

Bản án số: 130/2026/HS-ST

Ngày: 17/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Ông Huỳnh Văn Đẹp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2026/HSST-QĐ ngày 27/02/2026 đối với các bị cáo:

Lê Văn Nhân - sinh ngày: 13/01/2002 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079202047123; Giới tính: Nam; Thường trú: 764/1 Tỉnh lộ 8, Ấp 4A, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 46 đường Bến Cỏ, ấp Bến Cỏ, xã Phú Hòa Đông, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Giữ kho; Con ông Lê Văn Phúc (chết) và bà Lê Thị Ánh Hoa; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 28/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 66/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2025; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 150/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2021; Bị cáo bị bắt ngày 31/5/2025, bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hóc Môn – Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trần Thị Mỹ Như - sinh ngày 24/10/2001 tại: Đà Nẵng; CCCD số 048301001403; Giới tính: Nữ; Thường trú: K572/42 Ông Ích Khiêm, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: 46 đường Bến Cỏ, ấp Bến Cỏ, xã Phú Hòa Đông, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Trần Thị Kim Hoa; Bị cáo chưa có chồng con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị

cáo bị bắt ngày 31/5/2026, **bị tạm giam tại** Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa, sinh năm 1986, CCCD số 079186020170 (vắng mặt)

Địa chỉ: 16/3, Ấp 3, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Ngọc Duy, sinh năm 1981, CCCD số 079081001843 (vắng mặt)

Địa chỉ: 16 Đường 14A, Ấp 11, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Lê Ngọc Dư, sinh năm 1989, CCCD số 0779089003605 (vắng mặt)

Địa chỉ: 23, Tỉnh lộ 8, Ấp 11, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/5/2025, Lê Văn Nhân điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59Y2-989.49 màu xanh chở Trần Thị Mỹ Như lưu thông trên Quốc Lộ 22 hướng từ Ngã tư An Sương về Củ Chi. Khi đến giao lộ đường Lê Thị Hà và Quốc Lộ 22, Nhân dừng xe chờ đèn tín hiệu đèn giao thông thì cả hai phát hiện chị Nguyễn Thị Hồng Hoa, điều khiển xe máy cũng dừng chờ đèn tín hiệu giao thông phía trước cùng chiều, túi quần bên trái của chị Hoa có 01 điện thoại di động nhô ra bên ngoài. Nhân rủ Như cướp giật điện thoại của chị Hoa bán lấy tiền tiêu xài, Như đồng ý. Khi đèn tín hiệu đèn giao thông là màu xanh, chị Hoa chuyển hướng qua đường để hướng về Ngã tư An Sương rồi rẽ vào đường Xuân Thới 3. Nhân điều khiển xe đuổi theo. Khi đến trước nhà số 38/9A ấp 10, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn (nay là xã Xuân Thới Sơn), Thành phố Hồ Chí Minh thì Nhân chạy áp sát xe vào bên trái xe của chị Hoa, dùng tay phải giật điện thoại di động của chị Hoa rồi đưa ra phía sau cho Như. Như giấu điện thoại của chị Hoa vào túi áo khoác đang mặc. Nhân tăng tốc độ chở Như tẩu thoát. Chị Hoa truy hô “Cướp, cướp” và đuổi theo nhưng không kịp nên đến ngày 29/5/2025 đến Công an xã Xuân Thới Đông trình báo.

Nhân và Như về nhà trọ tại địa chỉ 46 đường Bến Cơ, ấp Bến Cỏ, xã Phú Hoà Đông, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Như ngồi xem Nhân tháo sim và ốp lưng vứt bỏ vô thùng rác, đổi lại hình nền thành hình ảnh cá nhân của Nhân, xoá toàn bộ hình ảnh của chị Hoa trong thư viện ảnh, đăng xuất Facebook của chị Hoa rồi đăng nhập Facebook của Nhân vào điện thoại.

Đến khoảng 16 giờ ngày 30/5/2025, Công an xã Xuân Thới Đông phối hợp cùng Công an xã Phú Hoà Đông, huyện Củ Chi kiểm tra, yêu cầu Nhân và Như đến trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Nhân, Như khai nhận hành vi phạm tội như trên và giao nộp điện thoại di động đã cướp giật.

Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên - UBND xã Xuân Thới Sơn, xác

định: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S màu xanh dương, Ram 32Gb, số Imei 1: 867251055127543, Imei 2: 867251055127550 có giá 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y15s màu xanh dương, số imei 1: 867251055127543, imei 2: 867251055127550. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Hoa.

- 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 quần jean dài nam; 01 quần jean dài nữ; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 nón bảo hiểm màu nu; 01 đôi dép nam; 01 đôi dép nữ là trang phục Nhân, Như mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59Y2-989.49, số khung: RLHJC7615GZ010789, số máy: JC76E-0016335 do Lê Ngọc Duy đứng tên chủ sở hữu. Duy đã tặng cho chiếc xe mô tô trên cho em ruột là Lê Ngọc Dư. Dư bán xe này người khác nhưng không làm thủ tục sang tên, không biết họ tên địa chỉ người mua. Lê Văn Nhân khai mượn xe của bạn tên là Cu Biếu (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 164/CT-VKS.KV8 ngày 14/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Văn Nhân về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự), truy tố Trần Thị Mỹ Như về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 , điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Nhân từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 , điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ Như từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 quần jean dài nam; 01 quần jean dài nữ; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 nón bảo hiểm màu nude; 01 đôi dép nam; 01 đôi dép nữ. Xử lý theo diện vắng chủ xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59Y2-989.49

- Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/5/2025, Lê Văn Nhân điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59Y2-989.49 màu xanh chở Trần Thị Mỹ Như lưu thông trên Quốc Lộ 22 hướng từ Ngã tư An Sương về Củ Chi. Khi đến giao lộ đường Lê Thị Hà và Quốc Lộ 22, Nhân dừng xe chờ đèn tín hiệu đèn giao thông thì cả hai phát hiện chị Nguyễn Thị Hồng Hoa, điều khiển xe máy cũng dừng chờ đèn tín hiệu giao thông phía trước cùng chiều, túi quần bên trái của chị Hoa có 01 điện thoại di động nhô ra bên ngoài. Nhân rủ Như cướp giật điện thoại của chị Hoa bán lấy tiền tiêu xài, Như đồng ý. Khi đèn tín hiệu đèn giao thông là màu xanh, chị Hoa chuyển hướng qua đường để hướng về Ngã tư An Sương rồi rẽ vào đường Xuân Thới 3. Nhân điều khiển xe đuổi theo. Khi đến trước nhà số 38/9A ấp 10, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn (nay là xã Xuân Thới Sơn), Thành phố Hồ Chí Minh thì Nhân chạy áp sát xe vào bên trái xe của chị Hoa, dùng tay phải giật điện thoại di động của chị Hoa rồi đưa ra phía sau cho Như. Như giấu điện thoại của chị Hoa vào túi áo khoác đang mặc. Nhân tăng tốc độ chở Như tẩu thoát. Hành vi công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Các bị cáo sử dụng xe máy để cướp giật tài sản là phạm tội thuộc tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nhân đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng theo Bản án số 66/2022/HS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do đó Hội đồng xét xử áp

dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4.3] Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của từng bị cáo như sau: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Nhân là người trực tiếp thực hiện hành vi, còn bị cáo Như là người đi cùng và giữ tài sản khi vừa chiếm đoạt được.

[5] Hội đồng xét xử nhận định, hành vi phạm tội của các bị cáo là tảo bạo, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về dân sự vì vậy hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết về dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y15s màu xanh dương: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nữa.

[7.2] Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 quần jean dài nam; 01 quần jean dài nữ; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 nón bảo hiểm màu nu; 01 đôi dép nam; 01 đôi dép nữ: Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[7.3] Đối với 01 xe máy biển số 59Y2-989.49, số khung: RLHJC7615GZ010789, số máy: JC76E-0016335, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu: Hội đồng xét xử quyết định giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Văn Nhân 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2025.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ Như 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2025.

3. Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 quần jean dài nam; 01 quần jean dài nữ; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 nón bảo hiểm màu nude; 01 đôi dép nam; 01 đôi dép nữ.

Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 xe máy biển số 59Y2-989.49, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn xanh xám, số khung: RLHJC7615GZ010789, số máy: JC76E-0016335. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- PV06 - Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS KV8 – TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - CA TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam



